

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH****Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông  
sử dụng thống nhất toàn quốc****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa 15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định lựa chọn bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027 (danh mục sách giáo khoa kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (để b/c);
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Các UBND tỉnh/thành phố;
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

**BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Kim Sơn**



# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

## DANH MỤC

### Sách giáo khoa thuộc bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số **3588**/QĐ-BGDĐT ngày **26** tháng 12 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

| STT          | Tên sách                      | Tác giả                                                                                                                                                                |
|--------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>LỚP 1</b> |                               |                                                                                                                                                                        |
| 1.           | Tiếng Việt 1, tập một         | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan                                                       |
|              | Tiếng Việt 1, tập hai         | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hào Tâm                                              |
| 2.           | Toán 1, tập một               | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh                                                           |
|              | Toán 1, tập hai               | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh                                                           |
| 3.           | Đạo đức 1                     | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga                                                                              |
| 4.           | Tự nhiên và Xã hội 1          | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tinh                                                                   |
| 5.           | Giáo dục thể chất 1           | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương                                       |
| 6.           | Âm nhạc 1                     | Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân                                            |
| 7.           | Mĩ thuật 1                    | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên), Phạm Duy Anh                                                                                                    |
| 8.           | Hoạt động trải nghiệm 1       | Bùi Sỹ Tụng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu                                                                   |
| 9.           | Tiếng Anh 1<br>Global Success | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Lương Quỳnh Trang                                  |
| <b>LỚP 2</b> |                               |                                                                                                                                                                        |
| 10.          | Tiếng Việt 2, tập một         | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Kim Phụng |
|              | Tiếng Việt 2, tập hai         | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Đặng Thị Hào Tâm                     |
| 11.          | Toán 2, tập một               | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh                                          |



|              |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              | Toán 2, tập hai                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh                                                                                                                   |
| 12.          | Đạo đức 2                              | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai                                                                                                                            |
| 13.          | Tự nhiên và Xã hội 2                   | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thần (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tĩnh                                                                                                                           |
| 14.          | Giáo dục thể chất 2                    | Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền, Phạm Mai Vương                                          |
| 15.          | Âm nhạc 2                              | Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Phương Mai, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân      |
| 16.          | Mĩ thuật 2                             | Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn                                                                                                 |
| 17.          | Hoạt động trải nghiệm 2                | Lưu Thu Thủy (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tô Oanh, Trần Thị Thu |
| 18.          | Tiếng Anh 2<br>Global Success          | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Quốc Tuấn                                                                                                           |
| <b>LỚP 3</b> |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 19.          | Tiếng Việt 3, tập một                  | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng                                                                                                                               |
|              | Tiếng Việt 3, tập hai                  | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hảo Tâm                                                                                                                     |
| 20.          | Toán 3, tập một                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh                                                                                                                   |
|              | Toán 3, tập hai                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh                                                                                                                   |
| 21.          | Tiếng Anh 3<br>Global Success, tập một | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn                                                                                                        |
|              | Tiếng Anh 3<br>Global Success, tập hai | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn                                                                                                        |
| 22.          | Đạo đức 3                              | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà                                                                                                                          |
| 23.          | Tự nhiên và Xã hội 3                   | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thần (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy                                                                                                                   |



|     |                         |                                                                                                                                                          |
|-----|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24. | Tin học 3               | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt                   |
| 25. | Công nghệ 3             | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Thanh Trịnh  |
| 26. | Giáo dục thể chất 3     | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Vương                  |
| 27. | Âm nhạc 3               | Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật |
| 28. | Mĩ thuật 3              | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biễn, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang                     |
| 29. | Hoạt động trải nghiệm 3 | Lưu Thu Thuý (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thuý Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tổ Oanh                                    |

**LỚP 4**

|     |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30. | Tiếng Việt 4, tập một                  | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan                                                                                                                                                                                              |
|     | Tiếng Việt 4, tập hai                  | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm                                                                                                                                                                                         |
| 31. | Toán 4, tập một                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh                                                                                                                                                                                            |
|     | Toán 4, tập hai                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh                                                                                                                                                                                            |
| 32. | Tiếng Anh 4<br>Global Success, tập một | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn                                                                                                                                                                                  |
|     | Tiếng Anh 4<br>Global Success, tập hai | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn                                                                                                                                                                                  |
| 33. | Đạo đức 4                              | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung                                                                                                                                                                                                                       |
| 34. | Lịch sử và Địa lí 4                    | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thuý (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương |



|              |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 35.          | Khoa học 4                             | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung                                                                                                                                                                             |
| 36.          | Tin học 4                              | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng                                                                                                                                                                                             |
| 37.          | Công nghệ 4                            | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo                                                                                                                                                                              |
| 38.          | Giáo dục thể chất 4                    | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương                                                                                                                                                                           |
| 39.          | Mĩ thuật 4                             | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang                                                                                                                                                                                                   |
| 40.          | Âm nhạc 4                              | Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga                                                                                                                                                                                          |
| 41.          | Hoạt động trải nghiệm 4                | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh                                                                                                                                                                                             |
| <b>LỚP 5</b> |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 42.          | Tiếng Việt 5, tập một                  | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng                                                                                                                                                                           |
|              | Tiếng Việt 5, tập hai                  | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm                                                                                                                                                           |
| 43.          | Toán 5, tập một                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh                                                                                                                                                                                     |
|              | Toán 5, tập hai                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh                                                                                                                                                                                     |
| 44.          | Tiếng Anh 5<br>Global Success, tập một | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn                                                                                                                                                                           |
|              | Tiếng Anh 5<br>Global Success, tập hai | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn                                                                                                                                                                           |
| 45.          | Đạo đức 5                              | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung                                                                                                                                                                                                                |
| 46.          | Lịch sử và Địa lí 5                    | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh |
| 47.          | Khoa học 5                             | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen                                                                                                                                                |



|              |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 48.          | Tin học 5                              | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng                                                                                                                                                                                                                      |
| 49.          | Công nghệ 5                            | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh                                                                                                                                                                                    |
| 50.          | Giáo dục thể chất 5                    | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương                                                                                                                                                                                                        |
| 51.          | Âm nhạc 5                              | Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga                                                                                                                                                                                                    |
| 52.          | Mĩ thuật 5                             | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang                                                                                                                                                                                                             |
| 53.          | Hoạt động trải nghiệm 5                | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh                                                                                                                                                                                                       |
| <b>LỚP 6</b> |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 54.          | Ngữ văn 6, tập một                     | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương                                                                                                                                                 |
|              | Ngữ văn 6, tập hai                     | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Phan Huy Dũng, Phạm Đăng Xuân Hương, Đặng Lưu, Nguyễn Thanh Tùng                                                                                                                                                                                             |
| 55.          | Toán 6, tập một                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng                                                                                                                                                                                    |
|              | Toán 6, tập hai                        | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng                                                                                                                                                                                    |
| 56.          | Tiếng Anh 6<br>Global Success, tập một | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang                                                                                                                                                                                                      |
|              | Tiếng Anh 6<br>Global Success, tập hai | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn                                                                                                                                                                                    |
| 57.          | Giáo dục công dân 6                    | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ                                                                                                                                                                                      |
| 58.          | Lịch sử và Địa lí 6                    | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Đinh Ngọc Bảo (Chủ biên phần Lịch sử), Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền, Hoàng Anh Tuấn, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Vũ Thị Hằng, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Phí Công Việt |
| 59.          | Khoa học tự nhiên 6                    | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đinh Đoàn Long, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Bùi Thị Việt Hà, Nguyễn Đức Hiệp, Trần Thị Thanh Huyền, Lê Trọng Huyền, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Văn Vịnh                                                                                              |
| 60.          | Công nghệ 6                            | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Cẩm Tú                                                                                                                                                                                             |



|              |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 61.          | Tin học 6                             | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 62.          | Giáo dục thể chất 6                   | Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (đồng Chủ biên), Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bính, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương                                                                                                               |
| 63.          | Âm nhạc 6                             | Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân                                                                                                                                                                                                         |
| 64.          | Mĩ thuật 6                            | Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Phạm Thị Chinh, Phạm Minh Phong (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị May, Đoàn Dũng Sĩ                                                                                                                                                                                                                      |
| 65.          | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 | Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Lưu Thu Thủy (đồng Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Hạnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Nga (đồng Chủ biên), Trần Thị Thu (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà, Tạ Văn Hai, Nguyễn Thu Hương, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Hồng Thuận, Lê Thị Thanh Thủy                                            |
| <b>LỚP 7</b> |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 66.          | Ngữ văn 7, tập một                    | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương                                                                                                                                                                                                            |
|              | Ngữ văn 7, tập hai                    | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 67.          | Toán 7, tập một                       | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng                                                                                                                                                                                                 |
|              | Toán 7, tập hai                       | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng                                                                                                                                                                                                 |
| 68.          | Tiếng Anh 7<br>Global Success         | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn                                                                                                                                                                                                                                        |
| 69.          | Giáo dục công dân 7                   | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 70.          | Lịch sử và Địa lí 7                   | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt |
| 71.          | Khoa học tự nhiên 7                   | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn                                                                                                                                                                                                                                                                     |



|              |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              |                                       | Cường, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Phú, Vũ Trọng Rỹ, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền                                                                                                                                                                                                         |
| 72.          | Công nghệ 7                           | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn                                                                                                                                                                                                    |
| 73.          | Tin học 7                             | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai                                                                                                                                                                                                 |
| 74.          | Giáo dục thể chất 7                   | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng                                                                                                                                                          |
| 75.          | Âm nhạc 7                             | Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân                                                                                                                                                                      |
| 76.          | Mĩ thuật 7                            | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương                                                                                                                                                                                                                      |
| 77.          | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy, Dương Thị Thu Hà                                                                                                                                                                  |
| <b>LỚP 8</b> |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 78.          | Ngữ văn 8, tập một                    | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương                                                                                                                                                                      |
|              | Ngữ văn 8, tập hai                    | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương                                                                                                                                                          |
| 79.          | Toán 8, tập một                       | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng                                                                                                                        |
|              | Toán 8, tập hai                       | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng                                                                                                                        |
| 80.          | Tiếng Anh 8<br>Global Success         | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy                                                                                                                                                                  |
| 81.          | Giáo dục công dân 8                   | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ                                                                                                                                                                                                   |
| 82.          | Lịch sử và Địa lí 8                   | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt |
| 83.          | Khoa học tự nhiên 8                   | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền, Nguyễn Văn Vịnh                                          |



|              |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 84.          | Công nghệ 8                           | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Vũ Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Thanh Trịnh                                                                                                                                                                                                      |
| 85.          | Tin học 8                             | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam                                                                                                                                                                                                                        |
| 86.          | Giáo dục thể chất 8                   | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung                                                                                                                                                                                  |
| 87.          | Âm nhạc 8                             | Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân                                                                                                                                                                                                                               |
| 88.          | Mĩ thuật 8                            | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 89.          | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 | Lưu Thu Thuý (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thuý                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>LỚP 9</b> |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 90.          | Ngữ văn 9, tập một                    | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương, Nguyễn Thị Minh Thương                                                                                                                                                                           |
|              | Ngữ văn 9, tập hai                    | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt                                                                                                                                                                                                               |
| 91.          | Toán 9, tập một                       | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoàn (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng                                                                                                                                                     |
|              | Toán 9, tập hai                       | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoàn (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng                                                                                                                                                     |
| 92.          | Tiếng Anh 9<br>Global Success         | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thùy                                                                                                                                                                                               |
| 93.          | Giáo dục công dân 9                   | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ                                                                                                                                                                                                                                |
| 94.          | Lịch sử và Địa lí 9                   | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm |
| 95.          | Khoa học tự nhiên 9                   | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Lê Trọng Huyền, Đinh Đoàn Long (đồng Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Tường Duy Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Trần Văn Kiên, Đường Khánh Linh, Nguyễn Thị Hằng Nga, Vũ Công Nghĩa, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Thị Thuận                                                                                                  |



|      |                                                                            |                                                                                                                                                                   |
|------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 96.  | Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp                                       | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Phạm Mạnh Hà (Chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú                                                            |
| 97.  | Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Vũ Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Thanh Trinh, Phạm Khánh Tùng                                                    |
| 98.  | Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Trồng cây ăn quả            | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Bùi Thị Thu Hương, Đào Quang Nghị                                                                         |
| 99.  | Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Chế biến thực phẩm          | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Xuân Thành (Chủ biên) Đặng Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Hồng Tiến                                                                    |
| 100. | Tin học 9                                                                  | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai                                                            |
| 101. | Giáo dục thể chất 9                                                        | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung |
| 102. | Âm nhạc 9                                                                  | Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân                                           |
| 103. | Mĩ thuật 9                                                                 | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương                                                                        |
| 104. | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9                                      | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy                                |

**LỚP 10**

|      |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 105. | Ngữ văn 10, tập một          | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong                                                                                           |
|      | Ngữ văn 10, tập hai          | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong                                                                                           |
|      | Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân                                                                                      |
| 106. | Toán 10, tập một             | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng |
|      | Toán 10, tập hai             | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng |



|      |                                                          |                                                                                                                                                                                           |
|------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | Chuyên đề học tập<br>Toán 10                             | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng                            |
| 107. | Tiếng Anh 10 Global<br>Success                           | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng                                                |
| 108. | Lịch sử 10                                               | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh |
|      | Chuyên đề học tập<br>Lịch sử 10                          | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Vũ Thị Phụng                                                       |
| 109. | Giáo dục thể chất 10 -<br>Cầu lông                       | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh                                                                                 |
| 110. | Giáo dục thể chất 10 -<br>Bóng đá                        | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyển                                                          |
| 111. | Giáo dục thể chất 10 -<br>Bóng chuyền                    | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng                                                                                                               |
| 112. | Giáo dục thể chất 10 -<br>Bóng rổ                        | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt                                                                               |
| 113. | Giáo dục Quốc phòng<br>và An ninh 10                     | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa, Ngô Gia Bắc, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh                                        |
| 114. | Địa lí 10                                                | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cừ, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo                                                  |
|      | Chuyên đề học tập<br>Địa lí 10                           | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đình Cừ, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng                                                                                                     |
| 115. | Giáo dục Kinh tế và<br>Pháp luật 10                      | Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan                                                                                                          |
|      | Chuyên đề học tập<br>Giáo dục Kinh tế và<br>Pháp luật 10 | Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Thị Toan, Phạm Thị Kim Dung                                                                                                                        |
| 116. | Vật lí 10                                                | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ                                                                        |
|      | Chuyên đề học tập<br>Vật lí 10                           | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải                                                                                                  |
| 117. | Hoá học 10                                               | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn                                                        |
|      | Chuyên đề học tập<br>Hoá học 10                          | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Vũ Anh Tuấn                                                                                        |
| 118. | Sinh học 10                                              | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành                                                                           |



|      |                                                             |                                                                                                                                                   |
|------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | Chuyên đề học tập Sinh học 10                               | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Dương Minh Lam                                                                        |
| 119. | Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ                        | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên                                       |
|      | Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ      | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Cường (Chủ biên), Phạm Văn Sơn                                                                          |
| 120. | Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt                         | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liệt, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn |
|      | Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt       | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Dinh, Bùi Thị Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn                                     |
| 121. | Tin học 10                                                  | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư                                                     |
|      | Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng Tin học ứng dụng  | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt                                                          |
|      | Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng Khoa học máy tính | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên                                                         |
| 122. | Âm nhạc 10                                                  | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng                                 |
|      | Chuyên đề học tập Âm nhạc 10                                | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Nguyễn Đỗ Hiệp                                                                     |
| 123. | Mĩ thuật 10 - Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện              | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Quốc Khánh                                                                          |
|      | Mĩ thuật 10 - Thiết kế đồ họa                               | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vương Quốc Chính                                                                       |
|      | Mĩ thuật 10 - Thiết kế thời trang                           | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang                                                        |
|      | Mĩ thuật 10 - Thiết kế kĩ thuật Sân khấu, Điện ảnh          | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt                                                       |
|      | Mĩ thuật 10 - Lí luận và Lịch sử kĩ thuật                   | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đào Thị Thuý Anh, Trịnh Sinh                                                           |
|      | Mĩ thuật 10 - Điêu khắc                                     | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đinh Gia Lê                                                                            |
|      | Mĩ thuật 10 - Kiến trúc                                     | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang                                                   |
|      | Mĩ thuật 10 - Đồ họa (tranh in)                             | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc                                                        |
|      | Mĩ thuật 10 - Thiết kế công nghiệp                          | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đỗ Đình Tuyền                                                                          |



|               |                                           |                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               | Mĩ thuật 10 - Hội họa                     | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh                                                                                                                                               |
|               | Chuyên đề học tập<br>Mĩ thuật 10          | Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Thị May                                                                                                                                                                               |
| 124.          | Hoạt động trải nghiệm,<br>hướng nghiệp 10 | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu                                                                                                                   |
| <b>LỚP 11</b> |                                           |                                                                                                                                                                                                                          |
| 125.          | Ngữ văn 11, tập một                       | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân                                 |
|               | Ngữ văn 11, tập hai                       | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân                                               |
|               | Chuyên đề học tập<br>Ngữ văn 11           | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân                                                                                                   |
| 126.          | Toán 11, tập một                          | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn |
|               | Toán 11, tập hai                          | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn |
|               | Chuyên đề học tập<br>Toán 11              | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên), Lê Văn Cường, Phạm Anh Minh                                                                                                                    |
| 127.          | Tiếng Anh 11<br>Global Success            | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng                                                                                        |
| 128.          | Lịch sử 11                                | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Thu Thủy                                                           |
|               | Chuyên đề học tập<br>Lịch sử 11           | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Phan Ngọc Huyền                                                                               |
| 129.          | Giáo dục thể chất 11 -<br>Cầu lông        | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh                                                                                                                   |
| 130.          | Giáo dục thể chất 11 -<br>Bóng đá         | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền                                                                                         |
| 131.          | Giáo dục thể chất 11 -<br>Bóng rổ         | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc                                                                                                                            |
| 132.          | Giáo dục thể chất 11 -<br>Bóng chuyền     | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng                                                                                                                                              |



|      |                                                      |                                                                                                                                                                                                                  |
|------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 133. | Giáo dục Quốc phòng và An ninh 11                    | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa, Thẩm Hoàng Tú, Doãn Xuân Hùng, Hoàng Ngọc Bình                                                          |
| 134. | Địa lí 11                                            | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên), Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Thu Phương, Phạm Thị Ngọc Quỳnh, Phí Công Việt                                                                |
|      | Chuyên đề học tập Địa lí 11                          | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên), Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Ngọc Quỳnh                                                                                                                       |
| 135. | Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11                     | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hòai, Nguyễn Thị Thu Trà                                                                                                         |
|      | Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11   | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hòai                                                                                                                                           |
| 136. | Vật lí 11                                            | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cường, Tô Giang, Đặng Thanh Hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh                                                               |
|      | Chuyên đề học tập Vật lí 11                          | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Trương Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vĩnh                                                                                                            |
| 137. | Hoá học 11                                           | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Đăng Đạt, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai                                                                      |
|      | Chuyên đề học tập Hoá học 11                         | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai                                                                     |
| 138. | Sinh học 11                                          | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu, Tô Thanh Thúy, Lê Thị Thuý                                                                                              |
|      | Chuyên đề học tập Sinh học 11                        | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên), Lê Đình Tuấn (Chủ biên), Phan Thị Thu Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Đặng Bảo Ngọc, Lê Thị Thuý                                                                                       |
| 139. | Công nghệ 11 - Công nghệ cơ khí                      | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải, Không Vũ Quảng, Trương Hoàng Sơn, Nguyễn Hồng Sơn                                                                                            |
|      | Chuyên đề học tập Công nghệ 11 - Công nghệ cơ khí    | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Phùng Xuân Lan, Trương Đức Phúc                                                                                                                          |
| 140. | Công nghệ 11 - Công nghệ chăn nuôi                   | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Phạm Kim Đăng, Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Bá Hiền, Trần Thị Bình Nguyên, Đỗ Thị Phương                                           |
|      | Chuyên đề học tập Công nghệ 11 - Công nghệ chăn nuôi | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Trần Thị Bình Nguyên                                                                                         |
| 141. | Tin học 11 - Định hướng Khoa học máy tính            | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Nam Hải, Nguyễn Thị Hiền, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân, Đặng Bích Việt |



|               |                                                             |                                                                                                                                                                          |
|---------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               | Chuyên đề học tập Tin học 11 - Định hướng Khoa học máy tính | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hiền, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân                              |
|               | Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng                    | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt              |
|               | Chuyên đề học tập Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng  | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt                                                  |
| 142.          | Âm nhạc 11                                                  | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng                                                        |
|               | Chuyên đề học tập Âm nhạc 11                                | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Thị Thu Hà, Phạm Hoàng Trung, Nguyễn Quang Tùng                                                                      |
| 143.          | Mĩ thuật 11 - Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện              | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần                                                                                   |
|               | Mĩ thuật 11 - Thiết kế đồ họa                               | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vương Quốc Chính, Chu Thị Kim Ngân                                                                |
|               | Mĩ thuật 11 - Thiết kế thời trang                           | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang                                                                   |
|               | Mĩ thuật 11 - Thiết kế kĩ thuật Sân khấu, Điện ảnh          | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt                                                                  |
|               | Mĩ thuật 11 - Lí luận và Lịch sử Mỹ thuật                   | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đào Thị Thúy Anh                                                                                  |
|               | Mĩ thuật 11 - Điều khắc                                     | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Trần Trọng Tri                                                                                    |
|               | Mĩ thuật 11 - Kiến trúc                                     | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang                                                              |
|               | Mĩ thuật 11 - Đồ họa (tranh in)                             | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc                                                                   |
|               | Mĩ thuật 11 - Thiết kế công nghiệp                          | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đỗ Đông Hưng, Đỗ Đình Tuyền                                                                       |
|               | Mĩ thuật 11 - Hội họa                                       | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh                                                                 |
|               | Chuyên đề học tập Mỹ thuật 11                               | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May                                                                                      |
| 144.          | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11                      | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú                                              |
| <b>LỚP 12</b> |                                                             |                                                                                                                                                                          |
| 145.          | Ngữ văn 12, tập một                                         | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân |



|      |                                   |                                                                                                                                                                                                                             |
|------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | Ngữ văn 12, tập hai               | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân                                                    |
|      | Chuyên đề học tập<br>Ngữ văn 12   | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Diệu Linh, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh                                                                                                          |
| 146. | Toán 12, tập một                  | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn,<br>Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn |
|      | Toán 12, tập hai                  | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn,<br>Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên), Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế, Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn |
|      | Chuyên đề học tập<br>Toán 12      | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Đặng Hùng Thắng<br>(đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Nguyễn Thị Kim Sơn                                                                                                         |
| 147. | Tiếng Anh 12<br>Global Success    | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Kim Phượng                                                                                                              |
| 148. | Lịch sử 12                        | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Hoàng Thị Hồng Nga, Phạm Hồng Tung                                                           |
|      | Chuyên đề học tập<br>Lịch sử 12   | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Trần Thiện Thanh                                                                                                   |
| 149. | Địa lí 12                         | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương, Nguyễn Tú Linh, Đỗ Thị Mùi, Lương Thị Thành Vinh                                                                          |
|      | Chuyên đề học tập<br>Địa lí 12    | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên), Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương                                                                                                                                            |
| 150. | Sinh học 12                       | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Anh Phúc, Đỗ Thị Phúc                                                                                               |
|      | Chuyên đề học tập<br>Sinh học 12  | Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đinh Đoàn Long                                                                                                                         |
| 151. | Vật lí 12                         | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên (Chủ biên), Trần Ngọc Chất, Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải, Tưởng Duy Hải, Bùi Gia Thịnh                                                                                       |
|      | Chuyên đề học tập<br>Vật lí 12    | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Đặng Thanh Hải (Chủ biên), Nguyễn Chính Cường, Tưởng Duy Hải, Phạm Văn Vĩnh                                                                                                                    |
| 152. | Hoá học 12                        | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên)<br>Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh                                                          |
|      | Chuyên đề học tập<br>Hoá học 12   | Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh                                                           |
| 153. | Giáo dục thể chất 12 -<br>Bóng đá | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên)<br>Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền                                                                                                         |



|      |                                                             |                                                                                                                                                        |
|------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 154. | Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền                          | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng                                                                            |
| 155. | Giáo dục thể chất 12 - Bóng rổ                              | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Lê Việt Đức, Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc                                             |
| 156. | Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông                             | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Đỗ Minh Sơn, Trần Minh Tuấn                                        |
| 157. | Giáo dục Quốc phòng và An ninh 12                           | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa                                                |
| 158. | Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12                            | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà An, Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hối, Nguyễn Thị Thu Trà                                   |
|      | Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12          | Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hối                                                                     |
| 159. | Công nghệ 12 - Công nghệ Điện - Điện tử                     | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đăng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân        |
|      | Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Công nghệ Điện - Điện tử   | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Nguyễn Thị Thanh Vân                                         |
| 160. | Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản                        | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phượng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết, Kim Văn Vạn |
|      | Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản      | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới, Kim Văn Vạn (đồng Chủ biên), Trương Đình Hoài, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết                             |
| 161. | Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính                   | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt                                 |
|      | Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng                    | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên), Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt                 |
|      | Chuyên đề học tập Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Lê Hữu Tôn                                                                     |
|      | Chuyên đề học tập Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng  | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Ngô Văn Thứ, Đặng Bích Việt                                                                   |
| 162. | Âm nhạc 12                                                  | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng                                      |
|      | Chuyên đề học tập Âm nhạc 12                                | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tống Đức Cường                                                                                          |
| 163. | Mĩ thuật 12 - Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện              | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Thúy                                                            |
|      | Mĩ thuật 12 - Thiết kế đồ họa                               | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vương Quốc Chính                                                                |



|      |                                                    |                                                                                                                               |
|------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | Mĩ thuật 12 - Thiết kế thời trang                  | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang                        |
|      | Mĩ thuật 12 - Thiết kế mỹ thuật Sân khấu, Điện ảnh | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt                       |
|      | Mĩ thuật 12 - Lí luận và Lịch sử mỹ thuật          | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương                                      |
|      | Mĩ thuật 12 - Điêu khắc                            | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Quách Hiền Hòa                                         |
|      | Mĩ thuật 12 - Kiến trúc                            | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang                   |
|      | Mĩ thuật 12 - Hội họa                              | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh                      |
|      | Mĩ thuật 12 - Đồ họa (tranh in)                    | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Trần Văn Đức, Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc          |
|      | Mĩ thuật 12 - Thiết kế công nghiệp                 | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đỗ Đông Hưng, Đỗ Đình Tuyền                            |
|      | Chuyên đề học tập Mỹ thuật 12                      | Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May                                           |
| 164. | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12             | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Đỗ Thị Thanh Hương, Trần Thị Tô Oanh, Trần Thị Cẩm Tú |

Danh mục gồm 164 sách giáo khoa./.